



Vinh, ngày 4 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2016

1. Thuận lợi :

Năm 2016 nền kinh tế của thế giới nói chung nước ta nói riêng đã có chiều hướng phục hồi. Tuy nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu dẫn đến triều cường và nhiễm mặn ở đồng bằng sông Cửu Long và ô nhiễm môi trường do Formosa gây ra làm ảnh hưởng đến 4 tỉnh miền trung và làm ảnh hưởng đến GDP của cả nước. Chính phủ tiếp tục chủ trương đầu tư phát triển công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống lưới điện tạo nguồn việc làm cho các doanh nghiệp xây lắp điện.

+ Những ngày đầu năm 2016 Công ty đã ký được nhiều hợp đồng trong cả 2 lĩnh vực xây lắp đường dây và sản xuất công nghiệp. Trong năm 2016 người lao động trong Công ty đã có đủ việc làm trong cả năm và một phần khối lượng công việc gói đầu cho năm sau.

+ Mọi hoạt động của Công ty đều được sự bàn bạc, thống nhất chỉ đạo của HĐQT và sự kiểm tra của Ban kiểm soát cho nên hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành SXKD được nâng lên.

+ Tập thể cán bộ công nhân viên trên dưới đoàn kết một lòng nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ khi được phân công.

2. Khó khăn:

Năm 2016 vẫn là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt nam, các hiệp định vay vốn chuẩn bị hết thời hạn, cho nên khó khăn trong việc thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, nợ công cao, đầu tư công còn hạn chế. Cũng như những doanh nghiệp khác Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 phải đối mặt với nhiều khó khăn cụ thể là :

+ Một số công trình xây lắp công ty tham gia thi công đầu năm chưa triển khai được do vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư, Một số công trình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công khó khăn, phức tạp, chi phí cắt điện thi công cao. Một số công trình nằm khu vực đô thị thi công tác giải phóng mặt bằng rất khó khăn, chi phí đền bù cao, như công trình ở Hà nội đến nay việc giải phóng mặt bằng vẫn còn vướng mắc.

+ Các hợp đồng Công ty thực hiện giá trị không lớn, thời gian thi công đòi hỏi khẩn trương, địa điểm công trường xa trụ sở công ty và cách xa nhau hàng nghìn km nên khó khăn cho việc hỗ trợ nhân công và điều động thiết bị khi cần thiết. Một phần do giá trị hợp đồng không cao, vướng mắc đền bù, vật tư chủ đầu tư cấp chậm...cho nên đơn vị thi công phải chuyển quân nhiều nên chi

phí chuyển quân cao, thời gian công nhân chờ việc nhiều làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ công trình, doanh thu, thu nhập người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Việc đi lại, sinh hoạt khó khăn ảnh hưởng đến tâm lý tư tưởng của người lao động, giá cả sinh hoạt đắt đỏ nên việc huy động lao động phổ thông gặp nhiều khó khăn.

+ Đơn giá định mức của các dự án điện cắt giảm, biên pháp tổ chức thi công yêu cầu tiên tiến hơn dẫn đến lợi nhuận công trình giảm, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng khốc liệt. Việc thu hồi vốn của các công trình xây lắp còn chậm, gặp nhiều khó khăn.

+ Các hợp đồng sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh, công ty phải nỗ lực tìm kiếm công việc, giảm giá thành đảm bảo đủ việc làm cho lực lượng công nhân xưởng SXCN.

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên. Tập thể lãnh đạo, CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn điều hành SXKD hoàn thành một số chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả SXKD năm 2016 đã thực hiện được một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH Năm 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	so sánh (%) với KH 2016	So sánh (%) với TH 2015
1	Doanh thu	38.844	42.000	45.020	107,19	115,9
2	Lợi nhuận trước thuế	4.437	4.500	3.310	73,6	74,6
3	Lợi nhuận sau thuế	3.453	3.600	2.639	73,3	76,4
4	Bình quân thu nhập người lao động	7,086	7,2	6,282	87,3	88,6
5	Cổ tức %	18	16	Chưa chia		

Đánh giá chung về kết quả thực hiện:

Năm qua trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, tập thể lãnh đạo Công ty đã phấn đấu hết mình khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, chỉ đạo điều hành sâu sát công tác SXKD của Công ty. Tuy nhiên, do những khó khăn vướng mắc nêu trên nên kết quả sản xuất kinh doanh chỉ đạt được một số chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

+ Đối với lĩnh vực xây lắp:

Năm 2016, các công trình xây lắp đường dây và trạm điện đầu tư giảm, đơn giá định mức giảm, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu của các đơn vị xây lắp ngày càng khốc liệt nên việc tìm kiếm việc làm vô cùng khó khăn.

Công ty trước đây chủ yếu đảm nhận thi công các công trình do Tổng công ty trúng thầu giao lại, cho nên hồ sơ năng lực đấu thầu của Công ty rất hạn chế, để tìm kiếm công ăn việc làm cho CBCNV tập thể lãnh đạo công ty đã cố gắng tận dụng mọi mối qua hệ, liên danh, liên kết với các đơn vị bạn để tìm kiếm việc làm. Kết quả trong năm 2016 có đủ việc làm và gói đầu cho năm 2017, doanh thu tăng so kế hoạch đề ra và tăng so với năm 2015. Tuy nhiên với dự toán công trình giảm, hợp đồng giá trị thấp, địa điểm công trình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công phức tạp, đi lại khó khăn, các công trình ở các đô thị thi công tác đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn, chi

phí đền bù cao, thời gian chờ việc nhiều cho nên thu nhập bình quân của người lao động và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo công ty đã tìm và tận dụng các mối quan hệ do đó trong năm 2016 đã ký được nhiều hợp đồng ống công và cột bê tông lớn góp phần vào việc tăng tổng doanh thu chung của Công ty. Tuy nhiên, việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt do một số doanh nghiệp trên địa bàn và khu vực lân cận đầu tư sản xuất cột và ống công ly tâm là các sản phẩm truyền thống của Công ty, đồng thời giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh, cho nên lợi nhuận của sản xuất công nghiệp cũng bị giảm theo.

PHẦN II HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2016

I. Công tác quản lý công ty:

Hội đồng quản trị đã quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát Ban quản lý điều hành công ty, hoạt động đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế, quy định của công ty.

Trên cơ sở nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Hội đồng quản trị công ty đã giao nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc công ty và giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty.

Kết quả giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty như sau:

Năm 2016 trước những khó khăn đã nêu ở trên, để đạt được mục tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm đã có những biện pháp thích hợp, năng động tăng tính cạnh tranh nên năm qua công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất công nghiệp.

1. Việc điều hành sản xuất kinh doanh đã nỗ lực hết mình trong việc tìm kiếm việc làm, tăng cường công tác điều hành quản lý cụ thể sát sao cho nên đã tạo được nhiều việc làm và các công trình công ty tham gia thi công đều đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, giảm thiểu chi phí tăng hiệu quả SXKD. Tuy nhiên, do những khó khăn như đã nêu ở trên về đơn giá định mức thấp, đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn, thanh toán chậm, chuyên quân nhiều... cho nên hiệu quả mang lại chưa cao. Về chỉ tiêu doanh thu tăng so với kế hoạch đề ra, về lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

2. Về đầu tư:

Theo định hướng của hội đồng quản trị để phát triển công ty thành một công ty có quy mô lớn doanh thu hàng năm ngày càng cao ở cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp. Trên cơ sở đó HĐQT đã có chủ trương đầu tư thêm một số tài sản và máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất và thi công cụ thể như sau:

- Mua sắm thay thế nồi hơi.
- Mua sắm 01 máy tời.
- Đầu tư một số khuôn cột ly tâm và khuôn rung ống công bê tông 1200.
- Mua sắm thêm một số dụng cụ thi công phục vụ cho lĩnh vực xây lắp.

3. Nguồn nhân lực:

Cán bộ, công nhân của công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cặp trưởng thành qua thực tiễn sản xuất, có sức khỏe, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động, nhưng do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc và nguy hiểm nên 2016 có nhiều người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều khó khăn tuy vậy do năm qua công ty đã có cơ chế trả lương phù hợp khuyến khích người lao động yên tâm gắn bó với công ty các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời, vì vậy trong điều kiện các đơn vị thi công tranh giành nhau về lao động thì lực lượng lao động của công ty vẫn được giữ vững và còn có một số công nhân đã nghỉ nay quay lại công ty làm việc, ngoài ra công ty còn tuyển dụng mới một số lao động. Tuy nhiên công tác tuyển dụng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt chế độ quản lý tài chính, hạch toán doanh thu, chi phí phát sinh cũng như lợi nhuận một cách rõ ràng, trung thực và chính xác, đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích.

Năm 2016 đã tích cực thu hồi công nợ tồn đọng nhưng vẫn còn một số tồn tại đó là:

+ Số nợ đọng còn lớn ở một số Chủ đầu tư do chậm trong công tác thanh toán và một số đối tác liên doanh, liên kết.

II. Tổ chức các cuộc họp HĐQT và một số quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tổ chức một số cuộc họp quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT cụ thể là:

1. Xem xét tình hình SXKD năm 2015, thông qua báo cáo tài chính năm 2015 do đơn vị tự lập. Thống nhất thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, sửa đổi ban hành quy chế phân phối trả lương, công tác nhân sự: Bổ nhiệm phó Giám đốc Công ty

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015. Thống nhất các đơn vị kiểm toán đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, thống nhất đề nghị HĐQT phê duyệt mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2016, .

3. Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS, Ban quản lý điều hành Công ty.

4. Đánh giá tình hình SXKD quý 1/ 2016, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.

5. Xem xét và đánh giá SXKD quý 2 năm 2016, kế hoạch SXKD tháng 9/2016

6. Xem xét báo cáo quý 3/2016, thống nhất chủ trương đầu tư thêm máy móc thiết bị.

7. Xem xét đánh giá tình hình SXKD quý 4 năm 2016 và cả năm 2016. Triển khai công tác quyết toán và thu hồi vốn.

III. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016:

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016: 163.200.000 đồng.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2017

I. Nhận định về cơ hội và thách thức:

1. Về cơ hội:

+ Năm 2016 có nhiều dự án lưới điện được triển khai. Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu một số công trình và đã trúng thầu đồng thời xin tham gia thi công một số hạng mục công trình Tổng công ty trúng thầu nên có công việc gói đầu cho năm 2017.

+ Bước sang năm 2017 Công ty có được một số công trình mới để triển khai thi công như:

- Đúc móng, dựng cột và kéo dây ĐZ110kV Hà Đông - Sơn tây
- Nâng cao nâng lực truyền tải ĐZ 110 KV lộ 172 TBA 220 kv Ninh Bình - Trinh xuyên
- Xây lắp trạm biến áp 110 KV Bắc á Nghĩa Đàn- Nghệ An
- Xây lắp lưới điện cho các xã thuộc huyện Vũ quang – Hà Tĩnh.
- Dựng cột và kéo dây ĐZ 220 KV Thái bình - Tiền Hải - Trục ninh
- Kéo dây đường dây 500 KV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2.
- Hoàn thiện sơ đồ các TBA 110 KV của EVN NPC giai đoạn 2(13trạm)
- Lắp máy BA T2 TBA 110 KV Hoàng Hóa và Kỳ Anh
- Các hợp đồng sản xuất ống cống và cột điện.

Công ty sẽ tiếp tục đấu thầu và tìm kiếm việc làm để bảo đảm có đủ việc làm cho người lao động.

+ Tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh tiếp tục triển khai một số dự án hạ tầng đô thị, dự án điện nông thôn và giao thông. Vì vậy, nhu cầu cung ứng các sản phẩm công nghiệp như cột, ống cống BTLT, các sản phẩm cơ khí...cũng là cơ hội để tìm kiếm việc làm cho Xưởng SXCN . Đến nay Công ty đã ký được một số hợp đồng đảm bảo cho khối SXCN có việc làm liên tục trong 6 tháng đầu năm và đang xúc tiến một số hợp đồng khác để đảm bảo có việc làm cho cả năm.

2. Về thách thức:

+ Năm 2017 tình hình chính trị, kinh tế thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp. Giá điện, than tăng kéo theo sắt thép xi măng , các mặt hàng khác tăng theo đã có tác động xấu đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành kinh tế trong nước nói chung và kế hoạch SXKD của công ty nói riêng và ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động trong công ty.

+ Nhà nước tiếp tục thực hiện tăng tiền lương tối thiểu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đều tăng trong khi đó có một số công trình đang thi công có tiền lương tối thiểu thấp, hợp đồng không được điều chỉnh giá nên việc tăng thêm thu nhập cho người lao động làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư Chủ đầu tư đã cắt giảm chi phí chung, đơn giá nhân công cho nên có tác động ảnh hưởng một phần đến tiền lương và có thu nhập của người lao động ít nhiều có tác động tư tưởng và tâm lý của người lao động

+ Có nhiều các doanh nghiệp trong nước và trong tỉnh đầu tư đa dạng hoá ngành nghề, tham gia vào thị trường xây lắp điện và cung cấp các sản phẩm cho việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật , trong đó có các mặt hàng truyền thống của Công ty như cột BTLT, ống cống BTLT...cho nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

II. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2017

1- Mục tiêu chung:

Công ty vẫn xác định : Lấy xây lắp đường dây và trạm BA làm ngành nghề chính có tính chất xuyên suốt; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định ; bên cạnh đó phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác để từng bước mở rộng SXKD, với mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD đa ngành với 3 lĩnh vực chủ yếu : Xây lắp điện, SXCN và dịch vụ. Trong đó cần tập trung một số điểm mấu chốt như sau :

- Lấy xây lắp điện làm chủ lực có giá trị doanh thu chính chiếm khoảng 75% tổng giá trị doanh thu năm, SXCN làm phụ trợ với tỷ lệ khoảng 23% và Dịch vụ chiếm khoảng 2% giá trị tổng doanh thu năm 2017.

- Trong lĩnh vực SXCN: Sửa chữa, nâng cấp thiết bị hiện có, tăng cường đầu tư thêm các chủng loại khuôn ống cống, cột điện, và một số máy móc thiết bị sản xuất ống cống , cột điện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Xác định đây là ngành nghề có thời gian thu hồi vốn ngắn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn .

- Trong lĩnh vực dịch vụ : Tích cực tìm kiếm việc làm để tăng thêm sản lượng và doanh thu vì đây là phần việc chủ yếu sử dụng MMTB và nhân công ít bị ảnh hưởng đến sự biến động giá cả của các loại vật tư. Đầu tư lắp thêm cầu vào xe ô tô tải để cầu và vận chuyển hàng hóa cột điện , ống cống đáp ứng nhu cầu của khách hàng mua hàng

+ Phần đầu đạt mức cổ tức 16%/ năm, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Nước. Giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập cho người lao động (bình quân thu nhập 6,5 triệu đồng/người tháng).

+ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện một số quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà Nước và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu thị trường, sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực : Tư vấn giám sát công trình xây dựng điện với cấp điện áp 35Kv trở xuống.

+ Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp điện nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công, đầu tư máy móc thiết bị thi công dây siêu nhiệt, xây dựng dân dụng và công nghiệp.

+ Thực hiện công tác tuyển dụng mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có của Công ty từ nhân sự kế cận cho bộ máy quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất đảm bảo trình độ, đã qua đào tạo cơ

bản, có năng lực và nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty. Đào tạo tác phong làm việc công nghiệp, văn minh hiện đại.

+ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức biên chế bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc sao cho tinh gọn và hiệu quả.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng		
2	Doanh thu	Tr.đồng	45.020	50.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.639	3.000
5	Vốn điều lệ	Tr.đồng	13.197	13.197
6	Tỷ lệ cổ tức	%/năm	16 (ước tính)	16
7	Lao động	Người	100	120
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6.2	6.5

3- Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2017

Để thực hiện kế hoạch năm 2017 đã đề ra như trên và làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, đòi hỏi công ty nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1 Xây lắp:

- Là ngành nghề mũi nhọn của Công ty, đã có bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ với các chủ đầu tư. Tăng cường đấu thầu tìm kiếm việc làm, thực hiện việc liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có giá trị lớn.

- Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư khác ngoài ngành điện để thi công các công trình đường dây tải điện khác.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng cho các công tác xây lắp, cải tiến cơ chế quản lý điều hành phấn đấu lĩnh vực xây lắp điện có giá trị sản lượng và doanh thu đạt 75% tổng giá trị sản lượng và doanh thu năm .

3.2- Sản xuất công nghiệp:

- Sản phẩm truyền thống gồm Cột điện và ống cống BTLT: Tiết giảm chi phí hợp lý để hạ giá thành sản phẩm, có biện pháp linh hoạt nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Đầu tư năng lực sản xuất mặt hàng ống cống BTLT thông qua đầu tư tăng số lượng khuôn ống cống các loại, đây là mặt hàng Công ty đang có thế mạnh về cạnh tranh, sản phẩm ống cống BTLT của Công ty đã có uy tín trên thị trường các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cả về giá cả cũng như chất lượng. Việc sửa chữa nâng cấp trang thiết bị hiện có, đầu tư thêm một số khuôn ống cống , cột điện và thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo trên mạng, trên các thông báo giá của các tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Có chính sách tiếp thị , khuyến mãi khách hàng để thu hút khách hàng đến với sản phẩm truyền thống của công ty.

3.3- Lĩnh vực dịch vụ:

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện dịch vụ TVGS thi công các công trình điện là lĩnh vực Công ty có sẵn nhân lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp

3.4. Đầu tư máy móc ,trang thiết bị:

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của Công ty trong những năm trước mắt, đồng thời đáp ứng các định hướng phát triển lâu dài của Công ty phải tiến hành đầu tư một số lĩnh vực như sau:

+ *Đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công:*

- Tiếp tục rà soát, phân loại các trang thiết bị hiện có, đồng thời căn cứ vào nhu cầu SXKD và điều kiện về tài chính để mua sắm bổ sung nhằm cơ giới hoá các công đoạn thi công. Bảo đảm cho các đội thi công luôn có đủ trang thiết bị phục vụ thường xuyên cho công tác xây lắp điện như, máy tời dây, máy ép dây, bộ dựng cột...có chất lượng để đáp ứng tiến độ thi công và chất lượng công trình. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ việc kéo dây siêu nhiệt là lĩnh vực EVN đang đầu tư.

+ *Đầu tư xây dựng cơ bản , Sửa chữa lớn.*

- Đầu tư thêm khuôn ống công , khuôn cột điện, cải tạo giàn quay ống công để có thể SX được ống công Φ 1200-1500 bằng phương pháp quay ly tâm, mua sắm thêm thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

- Cải tạo lắp thêm cầu vào xe ô tô tải để đáp ứng nhu cầu cầu và vận chuyển hàng hóa cho khách hàng.

- Sửa chữa nhà làm việc, nhà để xe, trang bị nâng cấp phòng làm việc, phòng họp.

+ *Tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực :*

- Thông qua chính sách trả lương, thưởng; các ưu đãi khác để đào tạo kèm cặp và tuyển dụng được một đội ngũ cán bộ kế cận của các đội xây lắp. đảm đương được công việc chỉ huy các công trình.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh doanh khác mà Công ty chuẩn bị đầu tư.

- Tiếp tục mở và tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ theo từng chuyên đề; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực mới như giám sát kỹ thuật, kỹ thuật thi công xây dựng các công trình điện, nâng cao tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật, đặc biệt quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân xây lắp điện.

3.5 Giải pháp huy động nguồn vốn cho SXKD:

- Quan hệ tốt với các đối tác tín dụng, ngân hàng mà Công ty đã có nhiều năm hợp tác hiệu quả, tin cậy để vay vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời phục vụ cho mua sắm MMTB.

- Tích cực công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán thu hồi vốn các khoản phải thu từ công nợ với các chủ đầu tư và khách hàng, nỗ lực thu hồi các khoản nợ nhất là nợ khó đòi tồn đọng lâu năm.

- Sử dụng vốn một cách hợp lý , phải lập kế hoạch vay để cấp vốn phù hợp theo tiến độ thi công của từng công trình.

3.6 Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

- Công tác tổ chức sản xuất: Tổ chức các đơn vị chuyên ngành biên chế nhiều lao động để thực hiện công tác dựng cột, kéo dây và một số đơn vị chuyên về công tác xây dựng phần ngầm biên

chế ít nhưng có năng lực để sử dụng lao động địa phương thi công những phần việc có tính chất nặng nhọc không đòi hỏi kỹ thuật cao.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm, hiệu quả công tác từng người lao động trong đơn vị.

- Công tác điều hành SXKD:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, phải tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD nhất là công tác xây lắp các công trình điện trọng điểm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo phương châm: đền bù phải đi trước kế hoạch thi công một bước để tạo điều kiện triển khai nhanh công trình theo kế hoạch tiến độ yêu cầu.

Tập trung cao độ vào việc chỉ đạo công tác thi công, công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và lên phiếu giá thanh toán, trên cơ sở hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó. Muốn vậy đòi hỏi các đơn vị thi công phải đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình đã được phân cấp, hồ sơ nghiệm thu phải được lập đầy đủ kịp thời chính xác phục vụ cho công tác lập phiếu giá thanh toán thu hồi vốn.

Đẩy mạnh công tác giám sát kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ, công tác kiểm tra an toàn và bảo hộ lao động nhằm nâng cao chất lượng công trình, hạn chế đến mức thấp nhất việc sửa sai, làm lại do chất lượng kỹ thuật không đạt, đồng thời phấn đấu trong năm 2017 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện công tác báo cáo hàng quý, năm kịp thời, chính xác. Làm tốt công tác hạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, sản phẩm để từ đó rút ra các bài học về quản lý điều hành tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

3.7 Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh. Xây dựng và áp dụng phương án tổ chức thi công hợp lý để đấu thầu, giảm chi phí thi công, nâng cao năng suất lao động. Tích cực trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nhằm giảm công chờ việc và giảm các chi phí khác. Có biện pháp cung ứng, bảo quản vật tư hợp lý nhằm giảm thiểu hao hụt vật tư.

- Nâng cao chất lượng và tính hợp lý của các bản giao khoán, giá thành; tính đúng, tính đủ tiền lương vật tư. Bản giao khoán phải tính được tương đối đầy đủ các chi phí thi công thực tế, hạn chế các chi phí phát sinh. Cơ bản tính được giá thành sản phẩm, công trình nhằm giúp cho công tác hạch toán và tránh lãng phí.

- Thường xuyên liên hệ tìm kiếm đối tác để cung ứng các loại vật tư, thiết bị, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý góp phần tạo cơ hội trong việc xây dựng giá thầu cạnh tranh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao một bước trong việc quản lý vật tư đưa vào sử dụng. Hàng tháng hoặc xong kế hoạch sản xuất cho một sản phẩm công nghiệp, hoặc từng phần việc công trình, các bộ

phận sử dụng vật tư phải quyết toán với Công ty về lượng vật tư đã sử dụng, nếu quá đơn lượng mà không có lý do chính đáng thì Công ty sẽ xuất toán khoản chi phí này của đơn vị đó.

- Thực hành tiết kiệm trong Sản xuất và sinh hoạt từ Công ty đến các đơn vị (Tiết kiệm chi tiêu, xăng dầu, điện nước, văn phòng phẩm...) mỗi đơn vị cần phải tự xây dựng đưa ra phương án và có bảng đăng ký cụ thể về chỉ tiêu tiết kiệm. Trước mắt tổ chức thành một phong trào sâu rộng về tiết kiệm vật tư, điện, văn phòng phẩm trong doanh nghiệp từ văn phòng đến xưởng SXCN và các đội xây lắp

III. Kết luận:

Trên đây là báo cáo hoạt động quản lý công ty của HĐQT, kết quả SXKD năm 2016 và định hướng SXKD năm 2017 của công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Hội đồng quản trị công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2017 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2016
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2016, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC kiểm toán và được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính 2016 như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
I	Tài sản ngắn hạn	43.784.974.620
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.997.184.454
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.951.509.203
4	Hàng tồn kho	7.720.384.133
5	Tài sản ngắn hạn khác	115.896.830
II	Tài sản dài hạn	3.131.282.494
2	Giá trị còn lại của Tài sản cố định	2.828.668.785
3	Các khoản Đầu tư tài chính dài hạn	239.676.403
4	Tài sản dài hạn khác	62.937.306
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	46.916.257.114
I	Nợ phải trả	28.526.734.967
1	Nợ ngắn hạn	28.526.734.967
2	Nợ dài hạn	
II	Vốn chủ sở hữu	18.389.522.147
1	Vốn góp của chủ sở hữu	13.197.100.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.544.508.071,0
3	Thặng dư vốn cổ phần	8.860.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.639.053.437
	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	
	- LNST chưa phân phối kỳ này	2.639.053.437
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	46.916.257.114

B- Kết quả kinh doanh năm 2016

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.020.909.014
2	Giá vốn hàng bán	38.056.509.728
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: (3=1-2)	7.340.470.020
4	Doanh thu hoạt động tài chính	164.822.745
5	Chi phí tài chính	348.155.754
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	158.255.283
6	Chi phí bán hàng	132.949.086
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.981.792.213
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: (7=(3+4)-(5+6))	2.421.240.771
9	Thu nhập khác	978.702.192
10	Chi phí khác	87.402.977
11	Lợi nhuận khác: (10=8-9)	889.299.216
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (11=7+10)	3.310.539.987
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	671.486.550
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (13=11-12)	2.639.053.437

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

ĐƯ' KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2016
- Căn cứ vào tình hình các quỹ của Công ty CP XD điện VNECO3 tại thời điểm 31/12/2016

Hội đồng quản trị dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế		3.310.539.987	
2	Thuế TNDN theo quy định		671.486.550	
3	Lợi nhuận sau thuế		2.639.053.437	
4	Số còn lại được phân phối như sau:		2.639.053.437	
	Cổ tức (18% vốn góp của nhà đầu tư)	90	2.375.478.000	
	Quỹ phúc lợi	3,3	86.952.672	
	Quỹ khen thưởng	6,7	176.622.765	

1- Phương thức chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức sẽ được nhận cổ tức với tỷ lệ 18% bằng tiền mặt.

2- Thời gian chi trả: chậm nhất vào ngày 31/7/2017.

Kính trình ĐHQĐ xem xét và quyết định!



Trần Văn Huy